

Bản án số: 14/2017/DS-ST

Ngày 04 tháng 7 năm 2017

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

E

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Thúc Nhơn**

Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** là Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2017, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXXST-DS ngày 05.6.2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2017/QĐST-DS ngày 15.6.2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên **Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng**. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng Giang** - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên. Địa chỉ: Tầng 02 Tòa nhà Ree, Số 09 đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 04, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H** - sinh năm: 1993. Địa chỉ: Số 77 Tiểu L, phường H, quận HC, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền số 74/UQTT-QTRR.17 ngày 20.02.2017). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim V** - sinh năm: 1971; Địa chỉ: Phòng 101 khu chung cư H 01, tổ 132 HP, phường HM, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 28.02.2017 cũng như quá trình giải quyết ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 22.07.2015, bà Nguyễn Thị Kim V có ký hợp đồng tín dụng số 20150722-142004-0021 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng) vay số tiền 57.836.480 đồng, lãi suất 4,59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà V có trách nhiệm thanh toán số tiền 106.992.000 đồng (gồm cả gốc lẫn lãi), trả chậm trong 29 tháng, 28 tháng đầu mỗi tháng trả 3.648.000 đồng, tháng cuối cùng 4.484.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01.09.2015.

Thực hiện hợp đồng bà V nhận đủ số tiền và thanh toán được 07 kỳ với số tiền 18.252.000 đồng (trong đó gốc là 5.020.306 đồng và lãi là 13.231.694 đồng). Kể từ ngày 30.03.2016 đến nay bà V không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Vì vậy, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà V thanh lý hợp đồng theo phương thức thanh toán sau:

Tổng số tiền phải thanh toán theo đơn khởi kiện ngày 20.02.2017 là 77.557.820đồng. Trong đó trả toàn bộ khoản nợ đến hạn 43.764.000đồng (gồm nợ gốc tới hạn 19.022.354đồng, nợ lãi tới hạn 24,741,646đồng) và trả toàn bộ khoản nợ gốc chưa đến hạn 33.739.820đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu bà V phải trả gốc và lãi tính đến ngày 04.7.2017 là 85.329.499đồng, trong đó nợ gốc là 52.816.174đồng (nợ gốc tới hạn 33.138.675đồng, nợ gốc chưa đến hạn 19.677.499đồng) và nợ lãi là 32.513.499đồng.

**** Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim V trình bày tại bản tự khai ngày 30.3.2017, Biên bản hòa giải ngày 30.3.2017 như sau:***

Ngày 22.07.2015, tôi có ký hợp đồng tín dụng số 20150722-142004-0021 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 57.836.480 đồng, lãi suất 4,59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, tôi có trách nhiệm thanh toán số tiền 106.992.000 đồng (gồm cả gốc lẫn lãi), trả chậm trong 29 tháng; 28 tháng đầu mỗi tháng trả 3.648.000 đồng, tháng cuối cùng 4.484.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu ngày 01.09.2015. Tôi đã thanh toán được 07 kỳ với số tiền 18.252.000 đồng.

Từ ngày 03.03.2016, do kinh tế khó khăn nên tôi không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc tôi phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 30.03.2017 với tổng số tiền là 80.563.848

đồng. Trong đó nợ tới hạn: 51.060.000 đồng (nợ gốc tới hạn: 23.312.326 đồng, nợ lãi tới hạn 27.747.674 đồng) và nợ gốc chưa đến hạn: 29.503.848 đồng.

Tôi đồng ý trả số tiền nói trên cho Ngân hàng, nhưng đề nghị phía Ngân hàng cho thêm thời gian là 30 ngày tôi thanh toán một nửa số tiền gốc, sau đó tôi thanh toán số tiền còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim V được Tòa án triệu tập hợp lệ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bà V.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 22.07.2015, bà Nguyễn Thị Kim V có ký hợp đồng tín dụng số 20150722-142004-0021 với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 57.836.480 đồng, lãi suất 4,59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà V có trách nhiệm thanh toán số tiền 106.992.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 29 tháng, 28 tháng đầu mỗi tháng trả 3.648.000 đồng, tháng cuối cùng 4.484.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01.09.2015.

Thực hiện hợp đồng bà V nhận đủ số tiền và thanh toán được 07 kỳ với số tiền 18.252.000 đồng (trong đó gốc là 5.020.306 đồng và lãi là 13.231.694 đồng). Kể từ ngày 30.03.2016 đến nay bà V không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đã nhiều lần nhắc nhở.

Tại phiên tòa đại diện Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu buộc bà V thanh lý hợp đồng theo phương thức như sau: Tính đến ngày 04.7.2017, bà V phải trả là 85.329.499đồng, trong đó nợ gốc là 52.816.174đồng (nợ gốc tới hạn 33.138.675đồng, nợ gốc chưa đến hạn 19.677.499đồng) và nợ lãi là 32.513.499đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện đến ngày 04.7.2017 bà V còn nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 85.329.499đồng, trong đó nợ gốc là 52.816.174đồng (nợ gốc tới hạn 33.138.675đồng, nợ gốc chưa đến hạn 19.677.499đồng) và nợ lãi là 32.513.499đồng. Nên yêu cầu khởi kiện đòi tiền cho vay của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đối

đối với bà V là có căn cứ, phù hợp Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng. Vì quá trình vay tiền bà Vân đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, buộc bà V phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 85.329.499đồng, trong đó nợ gốc là 52.816.174đồng (nợ gốc tới hạn 33.138.675đồng, nợ gốc chưa đến hạn 19.677.499đồng) và nợ lãi là 32.513.499đồng.

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu là 4.266.475đồng.

+ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.939.000đồng theo Biên lai thu số 0006848 ngày 07.3.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đối với bà Nguyễn Thị Kim V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Kim V phải trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 85.329.499đồng, trong đó nợ gốc là 52.816.174đồng (nợ gốc tới hạn 33.138.675đồng, nợ gốc chưa đến hạn 19.677.499đồng) và nợ lãi là 32.513.499đồng, tính đến ngày 04.7.2017.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu 4.266.475đồng (bốn triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.939.000đồng (một triệu chín trăm ba mươi chín nghìn đồng) theo

Biên lai thu số 0006848 ngày 03.7.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi thi hành án xong.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Sơn

